

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 79/2022/HNGĐ-ST.
Ngày: 23- 9 - 2022.
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Hiệp.

Bà Đào Đức Cẩm Tú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lý Thị Phương Th, sinh năm 2000 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 300, ấp Ch, xã T, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Sơn Hoài N, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Hẻm 14, số 205 ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 5 năm 2022, chứng cứ có trong hồ sơ, nguyên đơn bà Lý Thị Phương Th trình bày: Bà Lý Thị Phương Th và ông Sơn

Hoài N kết hôn vào năm 2017. Đến năm 2018 đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và sống chung với cha mẹ ruột của bà Th. Đến năm 2020 thì ông N phát sinh mâu thuẫn với dì ruột của bà Th (ở kế cận nhà của cha mẹ ruột bà Th), mỗi khi ông N đi làm về say rượu thì kiếm chuyện chửi bới dí của bà Th. Nhiều lần dì của bà Th yêu cầu chính quyền địa phương can thiệp, nhưng ông N vẫn không sửa đổi. Cha mẹ ruột bà Th khuyên ngăn thì ông N cũng chửi luôn cha mẹ vợ. Do ông N không tôn trọng cha mẹ của bà Th, bà Th và ông N không hợp nhau về lối sống, vợ chồng không có hạnh phúc. Nay bà Th xác định giữa bà và ông N không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống nên bà Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông N.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Lý Thị Phương Th và ông Sơn Hoài N có một người con chung tên Sơn Lý Hạnh Ng, sinh ngày 31/3/2019. Hiện nay con chung đang sống với bà Th. Khi ly hôn, bà Th yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung đến đủ 18 tuổi. Bà Thanh không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Sơn Hoài N: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho ông Sơn Hoài N theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông N không liên lạc với Tòa án, không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án biết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đến tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn ông Sơn Hoài N đã được tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, vụ án được đưa ra xét xử đến lần thứ hai nhưng ông N vẫn vắng mặt không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

- Về nội Dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238; khoản 4 điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội; Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lý Thị Phương Th; Về con chung: Giao cho bà Lý Thị Phương Th được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Sơn Lý Hạnh Ng, sinh ngày 31/3/2019 đến đủ 18 tuổi. Ông Sơn Hoài N được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở; Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lý Thị Phương Th không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét; Về tài sản

chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét; Về án phí sơ thẩm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Lý Thị Phương Th có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Sơn Hoài N đã được tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, vụ án được đưa ra xét xử đến lần thứ hai nhưng ông N vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

Về nội Dung:

[2] Bà Lý Thị Phương Th và ông Sơn Hoài N kết hôn vào năm 2017. Đến năm 2018 đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 126 ngày 05/10/2018. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Lý Thị Phương Th và ông Sơn Hoài N là hôn nhân hợp pháp. Khi thụ lý vụ án, Tòa án thông báo cho ông N về việc thụ lý vụ án theo thông báo số 96/TB-TLVA ngày 08/7/2022, nhưng ông N vẫn không liên hệ đến tòa án, không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của bà Thanh. Nay bà Th giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông N, vì hiện nay bà Th và ông N không còn chung sống, không còn quan tâm nhau. Xét thấy, bà Th và ông N không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, nếu tiếp tục kéo dài hôn nhân sẽ không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân giữa bà Lý Thị Phương Th và ông Sơn Hoài N không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lý Thị Phương Th.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Lý Thị Phương Th và ông Sơn Hoài N có 01 người con là Sơn Lý Hạnh Ng, sinh ngày 31/3/2019, hiện nay con chung đang sống với bà Th. Khi ly hôn, bà Th yêu cầu được quyền nuôi con đến đủ 18 tuổi. Xét thấy, khi bà Thanh và ông N không còn sống chung thì cháu Sơn Lý Hạnh Ng vẫn do bà Th chăm sóc, nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình giao cho bà Th được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến đủ 18 tuổi.

Ông Sơn Hoài N được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lý Thị Phương Th không yêu cầu ông Sơn Hoài N cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bà Lý Thị Phương Th phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Th đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005442 ngày 04/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M. Như vậy, bà Th đã thực hiện xong.

[7] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị Phương Th được quyền ly hôn với ông Sơn Hoài N.

- Về con chung: Giao cho bà Lý Thị Phương Th được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Sơn Lý Hạnh Ng, sinh ngày 31/3/2019 đến đủ 18 tuổi.

Ông Sơn Hoài N được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lý Thị Phương Th không yêu cầu ông Sơn Hoài N cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Bà Lý Thị Phương Th phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Th đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005442 ngày 04/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M. Như vậy, bà Hạnh đã thực hiện xong.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện M;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện Tr, ST;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THA dân sự huyện M;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ái Mỹ